

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM KỲ
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 46/2023/HS-ST
Ngày 12-5-2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM KỲ - TỈNH QUẢNG NAM

- Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Tấn Long

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Dương Nhựt,
2. Bà Mai Thị Kim Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ tham gia phiên tòa:
Ông Huỳnh Chí Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam tiến hành mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 34/2023/TLHS-ST ngày 13 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2023/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Tấn H, sinh ngày 14/8/2001; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Không; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 9/12; con ông Lê Tấn X, sinh năm 1964 và bà Lê Thị L, sinh năm 1978; bị cáo chưa có vợ con; tiền sự: không; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 20/10/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình xử phạt 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “*Trộm cắp tài sản*”, bị cáo chấp hành xong thời gian thử thách ngày 19/01/2022; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 03/02/2023, tạm giam ngày 09/02/2023. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Bà Phạm Thị Ngọc Th, sinh năm 1982. Địa chỉ: Khôi phố M, phường H, thành phố T, tỉnh Quảng Nam.

2. Bà Đinh Thị Đ, sinh năm 1983. Địa chỉ: Số 0* Nguyễn Hữu Huân, khôi phố M, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trịnh Lương T, sinh năm 1990. Địa chỉ: Số 1* đường Trần Cao Vân, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam.

2. Ông Phan Minh N, sinh năm 1974. Địa chỉ: Số 1* Lê Lợi, phường M, thành phố T, tỉnh Quảng Nam.

Tất cả đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài nên vào các ngày 20/01/2023 và ngày 02/02/2023, trên địa bàn thành phố T, Lê Tấn H đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể:

Vụ thứ nhất: khoảng 01 giờ ngày 20/01/2023, Lê Tấn H đi bộ từ phòng trọ tại Số 1* đường Hàn Thuyên, khối phố M, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam dạo qua các tuyến đường trên địa bàn thành phố T tìm nhà nào sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khoảng 02 giờ cùng ngày, H phát hiện ngôi nhà hai tầng của chị Phạm Thị Ngọc Th tại khối phố M, phường H, TP. T, tỉnh Quảng Nam. H trèo qua hàng rào vào bên trong sân ngôi nhà thì phát hiện cửa chính ngôi nhà khép hờ. H tiếp tục đi vào bên trong ngôi nhà thì nhìn thấy 01 máy vi tính xách tay nhãn hiệu Dell computer name DESTOP –P06QC0E, processor 11th gen Intel R Core™ i3- 1115G4 @ 3 GHz, Installed Ram 8.00 Gb, Device ID 85E71E0B- AA4C- 8C51, A4E9806D8515 và dây sạc máy vi tính được để trên chiếc bàn tại phòng làm việc ngôi nhà. H quan sát không nhìn thấy người nên dùng tay ôm chiếc máy vi tính cùng dây sạc máy vi tính rồi trèo qua hàng rào ra ngoài đi bộ về phòng trọ của H cất giấu máy vi tính cùng dây sạc máy vi tính vừa trộm cắp được tại đây. Khoảng 09 giờ 00 ngày 20/01/2023, H mang chiếc máy vi tính trộm được đến tiệm cầm đồ 79 địa chỉ Số 1* đường Lê Lợi, phường M, thành phố T gặp anh Phan Minh N cầm cố. Sau khi kiểm tra hai bên thống nhất và cầm cố chiếc máy vi tính với giá 4.000.000 đồng. Anh N có lập hợp đồng số 000016049 về việc Lê Tấn H có cầm cố 01 chiếc Laptop hiệu Dell và 01 dây sạc với số tiền 4.000.000 đồng, H mang hợp đồng cầm cố về cất giấu tại đầu giường phòng trọ của H. Số tiền 4.000.000 đồng cầm cố tài sản có được H tiêu xài hết.

Vụ thứ hai: khoảng 09 giờ 30 phút ngày 02/02/2023, Lê Tấn H đi bộ từ phòng trọ của mình tại địa chỉ Số 1* Hàn Thuyên, khối phố M, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam, đến quán Trà sữa 1** của chị Đinh Thị Đ địa chỉ Số 0* đường Nguyễn Hữu Huân, khối phố M, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. H nhìn thấy cánh cửa cổng ngôi nhà đang mở, quan sát không có người trong nhà nên H đi vào phòng khách ngôi nhà, H phát hiện tại góc tường bên trái trên kệ có 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu hồng gắn sim 0968.097.379 đang được cắm sạc tại đây. H rút dây sạc và bỏ chiếc điện thoại nêu trên vào túi quần H đang mặc. H tiếp tục đi bộ lên tầng 2 ngôi nhà vào một phòng ngủ. H phát hiện 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu vàng không gắn sim và 01 (một) chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell computer name DESTOP – 1NBMFNA, product ID: 00424-8000-0000-AAOEM, processor Intel® core™ i5- 3230M CPU @2,60 GHz đang được cắm sạc cùng được để dưới nền nhà. H dùng tay nhặt chiếc điện thoại giấu vào túi quần đang mặc, rút dây sạc máy vi tính rồi dùng tay ôm máy vi tính và dây sạc pin máy vi tính đi ra ngoài và về phòng trọ của H. Đến khoảng 10 giờ 00 phút cùng ngày, H đến gặp anh Trịnh Lương T nhân viên tiệm cầm đồ A Siêu địa chỉ Số 1** đường Trần Cao Vân, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam cầm cố chiếc máy vi tính trên được số tiền 700.000 đồng (bảy trăm ngàn đồng). Quá trình cầm cố chiếc máy vi tính có lập hợp đồng. H giữ hợp đồng cầm cố chiếc máy vi tính rồi đi bộ về phòng trọ của

mình và cất giấu 02 (hai) chiếc điện thoại trộm cắp được tại phòng trọ, để hợp đồng cầm cố tài sản nêu trên tại phòng trọ của mình. Số tiền 700.000 đồng cầm cố chiếc máy vi tính có được H tiêu xài hết.

Tang vật tạm giữ:

- Lê Tấn H tự nguyện giao nộp: 02 chiếc điện thoại bao gồm 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu hồng gắn sim số 0968097379 và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu vàng không gắn sim; 01 hợp đồng cầm đồ được ghi ngày 02/02/2023 tại địa chỉ Số 1** đường Trần Cao Vân, thành phố T, tỉnh Quảng Nam có nội dung hợp đồng cầm cố máy vi tính nhãn hiệu Dell với giá 700.000 đồng.

- Khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Tấn H tại phòng trọ Số 3, dãy nhà trọ địa chỉ Số 1* Hàn Thuyên, khối phố M, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam lực lượng Công an phát hiện tạm giữ gồm: Tạm giữ tại vị trí đầu giường gần cửa phòng vệ sinh 01 hợp đồng cầm đồ số 000016049 lập ngày 20/01/2023 của dịch vụ cầm đồ 7* địa chỉ Số 1* đường Lê Lợi, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam có nội dung cầm cố 01 máy lap top nhãn hiệu Dell + 01 (một) cục sạc với số tiền 4.000.000 đồng; tạm giữ trên thành tường nhà vệ sinh phòng trọ Lê Tấn H các đồ vật, tài sản gồm: 01 vòng kim loại màu vàng có đính 103 hạt màu trắng trong; 01 vòng kim loại màu trắng có đính 125 hạt màu trắng trong; 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng, trong sợi dây chuyền có gắn một mặt kim loại có đính 28 hạt màu trắng trong; 01 vòng kim loại màu trắng.

- Trịnh Lương T nhân viên tiệm cầm đồ A , giao nộp 01 chiếc máy tính nhãn hiệu Dell cho lực lượng Công an.

- Phan Minh N nhân viên tiệm cầm đồ 7*, giao nộp 01 máy vi tính nhãn hiệu Dell computer name DESTOP –P06QC0E, processor 11th gen Intel R Core™ i3-1115G4 @ 3 GHz, Installed Ram 8.00 Gb, Device ID 85E71E0B- AA4C- 8C51, A4E9806D8515.

- 01 đĩa CD chứa nội dung được ghi lại từ camera an ninh của nhà chị Đinh Thị Đ.

Tại Kết luận định giá tài sản số 10/KL ngày 08/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Tam Kỳ kết luận như sau:

+ 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu vàng số IMEI 35 915107 3061457 không gắn sim có giá 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm ngàn đồng);

+ 01 (một) điện thoại Iphone 7 Plus màu hồng số IMEI 35 669708 5064957 gắn sim 0968097379 có giá 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm ngàn đồng);

+ 01 (một) máy tính xách tay nhãn hiệu Dell computer name DESTOP – 1NBMFNA, product ID: 00424-8000-0000-AAOEM, processor Intel® core™ i5-3230M CPU @2,60 GHz, kèm dây sạc có giá 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng);

+ 01 (một) máy tính xách tay nhãn hiệu Dell computer name DESTOP – P06QC0E, processor 11th gen Intel R Core™ i3- 1115G4 @ 3 GHz, Installed Ram 8.00 Gb, Device ID 85E71E0B- AA4C- 8C51, A4E9806D8515, kèm dây sạc có giá 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm ngàn đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo Lê Tấn H đã bồi thường cho anh Phan Minh N số tiền 4.000.000 đồng, anh Trịnh Lương T số tiền 700.000 đồng. Anh N và anh T không có yêu cầu gì thêm.

Cáo trạng số 39/CT-VKSTK-HS ngày 12/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ truy tố bị cáo Lê Tấn H về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Tấn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] **Về tố tụng:** Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Tam Kỳ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Kết quả tranh tụng tại phiên tòa xác định được: Ngày 20/01/2023 bị cáo Lê Tấn H lén lút đột nhập vào nhà bà Phạm Thị Ngọc Th thuộc phường H, thành phố T trộm cắp của bà Th 01 máy tính xách tay hiệu Dell trị giá 4.500.000 đồng, ngày 02/02/2023 lén lút đột nhập vào nhà bà Đinh Thị Đ thuộc phường A, thành phố T trộm cắp của bà Đ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7Plus màu hồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7Plus màu vàng, 01 máy tính xách tay hiệu Dell với tổng giá trị là 6.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 11.000.000 đồng.

Hành vi trên của bị cáo Lê Tấn H đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2] Hành vi của bị cáo Lê Tấn H là cố ý, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của nhiều bị hại, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương, vì vậy cần áp dụng loại hình phạt tù với mức hình phạt tương xứng để cải tạo, giáo dục các bị cáo đồng thời phòng ngừa chung cho xã hội.

[2.3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 20/10/2020, bị cáo H bị Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “*Trộm cắp tài sản*”, bị cáo chấp hành xong thời gian thử thách ngày 19/01/2022. Bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp 02 lần, mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, do đó thuộc trường hợp “*Phạm tội 02 lần trở lên*” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Quá trình tố tụng, bị cáo thành khẩn khai báo; đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; các bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, Hội đồng xét xử có căn cứ áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[2.4] Về dân sự, vật chứng vụ án, vấn đề liên quan trong vụ án:

- Về dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tiền bồi thường từ việc mua tài sản do trộm cắp mà có, đều không yêu cầu gì thêm nên không giải quyết.

- Vật chứng vụ án:

Đối với 02 giấy cầm đồ tại tiệm cầm đồ 7* và tiệm cầm đồ A; 01 đĩa CD thu giữ tại nhà bà Đinh Thị Đ lưu giữ đoạn video ghi lại hình ảnh bị cáo Lê Tấn H trộm cắp tài sản, là vật chứng nên lưu kèm hồ sơ vụ án.

Đối với 01 vòng kim loại màu vàng có đính 103 hạt màu trắng trong; 01 vòng kim loại màu trắng có đính 125 hạt màu trắng trong; 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng, trong sợi dây chuyền có gắn 01 mặt kim loại có đính 28 hạt màu trắng trong; 01 vòng kim loại màu trắng tạm giữ được khi khám xét nơi ở của Lê Tấn H tại địa chỉ nhà trọ số 1* Hàn Thuyên, thành phố T. Qua điều tra bị cáo khai không biết các đồ vật này là của ai, không phải là tài sản của bị cáo, không phải là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có. Tại phiên tòa bị cáo khai các tài sản này là do mẹ bị cáo mua nhân ngày sinh nhật của bị cáo, tuy nhiên bị cáo thừa nhận không có chứng cứ gì khác để chứng minh. Do chưa xác định được chủ sở hữu của các tài sản trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thông báo truy tìm chủ sở hữu tài sản trên nhưng đến nay chưa có kết quả, do đó cần giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Kỳ tiếp tục tạm giữ, điều tra, xác minh để xử lý theo quy định pháp luật.

- Vấn đề liên quan khác: Ông Trịnh Lương T và ông Phan Minh N khi mua không biết nguồn gốc tài sản bị cáo đem tới bán là do trộm cắp mà có nên không xử lý.

[2.5] Về án phí: Bị cáo Lê Tấn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo **Lê Tấn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.**

Xử phạt bị cáo Lê Tấn H 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 03/02/2023).

2. Buộc bị cáo Lê Tấn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người tham gia tố tụng vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời gian 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Cơ quan thi hành án dân sự;
- Sở Tư pháp Quảng Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Đinh Tấn Long